

Số: 32/2020/QĐST-DS

Bắc Giang, ngày 03 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 157 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 11 năm 2020 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 173/2020/TLST- DS ngày 13/10/2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP TV.

Trụ sở chính: Số 89, quận Đ thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D- Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:

- Ông Nguyễn Văn Đ, ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Ngọc H- Công ty VPBank AMC (Văn bản ủy quyền số 020 ngày 25/5/2020)

Bị đơn: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1964

Địa chỉ: Số 1, ngách 10/2, ngõ 142, đường H, phường H, thành phố B, tỉnh G.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau: .

2.1. Ngày 26/02/2021(dương lịch) bà Phạm Thị H trả cho Ngân hàng TMCP TV (viết tắt là Ngân hàng) tổng số tiền nợ tính đến hết ngày 26/11/2020 theo Hợp đồng tín dụng số 9632348 ngày 17/10/2016, Khế ước nhận nợ lần 01/số 9632348 ngày 19/10/2016, số tiền là 225.912.823 đồng (*bằng chữ: Hai trăm hai mươi lăm triệu, chín trăm mười hai nghìn, tám trăm hai mươi ba đồng*) trong đó nợ gốc là 201.503.917 đồng, nợ lãi là 24.408.906 đồng và toàn bộ tiền lãi phát sinh theo đúng mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký số 9632348 ngày 17/10/2016 kể từ ngày 27/11/2020 đến ngày thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Nếu bà Phạm Thị H vi phạm cam kết nêu trên thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền thi hành đối với toàn bộ vụ án.

2.2. Kể từ ngày tiếp theo ngày Tòa án lập biên bản hòa giải thành khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 9632348 ngày 17/10/2016 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.3. Nếu bà Phạm Thị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc không trả hết nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản trên đất có địa chỉ tại SN 01, ngõ 10/2, đường Huyền Quang, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang thuộc thửa đất số 110 tờ bản đồ số 18, diện tích 145,3m² đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 523145, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 02628/QĐ số 223/QĐ-UBND cấp ngày 29/12/2005, tên người sử dụng đất bà Phạm Thị H theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 9632348 ngày 17/10/2016.

2.4. Về án phí:

- Ngân hàng TMCP TV phải chịu 2.823.900 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 6.566.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0001651 ngày 08/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang. Hoàn trả Ngân hàng TMCP TV số tiền còn lại là 3.742.100 đồng.

- Bà Phạm Thị H phải chịu 2.823.900 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

2. 5. Về chi phí tố tụng: Bà Phạm Thị H phải chịu 2000.000 đồng tiền chi phí chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Ngân hàng TMCP TV được nhận lại số tiền 2000.000 đồng tiền chi phí định thẩm định khi bà Phạm Thị H nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi Cục THADS ;
- VKS TP Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Triệu Thị Luyến

